

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Long và ông Phạm Văn Ngo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. MA VĂN B4; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 14 tháng 4 năm 1992 tại Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ma Văn T và bà Ma Thị H; Có vợ (Đã ly hôn) và 01 con;

Tiền án: 01 - Ngày 03/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 06/2014/HSST. Đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 03/4/2019. Tính tới ngày 12/11/2023 (ngày thực hiện hành vi đánh bạc) bị cáo chưa chấp hành phần bồi thường dân sự trong bản án - chưa được xóa án tích;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 14/01/2014, bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi Đánh nhau (Quyết định số 03/QĐ-XPHC), đã chấp hành xong ngày 14/01/2014;

- Ngày 19/6/2017 bị Phòng C2 Công an tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính

với hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc (Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC), đã chấp hành xong ngày 27/9/2017;

- Ngày 24/9/2021 bị Công an xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 30/9/2021;

Tính tới ngày thực hiện hành vi đánh bạc 12/11/2023 bị cáo B được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. HOÀNG PHÚC B2; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 27 tháng 3 năm 1984 tại Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Hữu K (Đã chết) và bà Lý Thị D; Có vợ và 02 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. TRIỆU PHÚC T4; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 05 tháng 12 năm 1990 tại Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Kim C và bà Hoàng Thị B1; Có vợ và 02 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. LÝ SINH T3; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 04 tháng 12 năm 1967 tại Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/10; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn C1 (Đã chết) và bà Hoàng Thị L; Có vợ và 04 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. TRIỆU NGUYỄN M1; tên gọi khác: **Hoàng Phúc A**; sinh ngày 25 tháng 11 năm 1981 tại Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Hữu K (Đã chết) và bà Lý Thị D; Có vợ và 02 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Hoàng Quý N - Sinh năm 1993; trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị M - sinh năm 2004; trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị M: Anh Hoàng Quý N - sinh năm 1993; trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Phúc S - Sinh năm 1984; trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Triệu Phúc Đ, sinh năm 1995;

+ Anh Hoàng Phúc S, sinh năm 1984;

+ Anh Lý Văn T1, sinh năm 1995;

+ Anh Hoàng Hữu T2, sinh năm 1997;

+ Anh Hoàng Phúc H1, sinh năm 1992;

+ Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1978;

+ Anh Triệu Như S1, sinh năm 1995;

Đều trú tại thôn Bản Chằng, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 12/11/2023, gia đình anh Hoàng Quý N (sinh năm 1993) và chị Nguyễn Thị M (sinh năm 2004) trú tại thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tổ chức đầy tháng cho con và mời khách đến ăn cơm. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, vợ chồng anh Hoàng Quý N và chị Nguyễn Thị M mệt nên đã đi vào buồng ngủ, Nguyễn Đình K1 (sinh năm 1963) trú tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Triệu Văn Q1 (Sinh năm 1990), trú tại thôn Bản Chằng, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đi ngủ tại giường kê trên gian nhà chính của nhà anh N. Còn một số người cùng ra ngoài bàn uống nước gồm: Hoàng Văn Q (sinh năm 1978), Hoàng Phúc H1 (sinh năm 1992), Hoàng Phúc S (sinh năm 1984), Triệu Như S1 (sinh năm 1995), Triệu P (sinh năm 1995), Hoàng Hữu T2 (sinh năm 1997), Hoàng Phúc B2 (sinh năm 1984), Lý Văn T1 (sinh năm 1995), Lý Sinh T3 (sinh năm 1967), Hoàng Phúc B3 (Sinh năm 1972), cùng trú tại thôn Bản Chằng, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Nguyên M1 (sinh năm 1981), trú tại thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Ma Văn B4 (sinh năm 1982) trú tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Lý Sinh B5 (sinh năm 1969), trú tại thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Thời điểm đó, Hoàng Phúc B2 nảy sinh ý định đánh bạc nên đã vào gian nhà bếp của gia đình anh N lấy một mảnh tre vót để làm 04 quân vị hình chữ nhật (dùng nhọ nôi bôi đen một mặt, còn một mặt để nguyên), lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ trên chạn bát của gia đình anh N, tiếp đó B2 lấy 01 chiếu nhựa trải ra giữa gian bếp với mục đích thực hiện hành vi đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong thì Hoàng Phúc B2, Triệu Nguyên M1, Lý Sinh T3, Ma Văn B4 lần lượt ngồi vào chiếu ngồi vòng quanh để cùng nhau đánh bạc. Khi B2, M1, T3, Biễn đánh bạc được một lúc thì Triệu Phúc T4, sinh năm 1990, thôn Bản Chàng, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến nhà anh N chơi, thấy vậy cũng vào tham gia đánh bạc cùng. Các bị cáo ngồi thành hình vòng tròn trên chiếu, vị trí cụ thể lần lượt từ trái sang phải là B2, M1, T3, B4, T4. Trong khi B4, B2, T4, T3, M1 đánh bạc thì Triệu Như S1, Lý Văn T1, Hoàng Hữu T2, Hoàng Phúc H1, Triệu Phúc Đ, Hoàng Phúc S, Hoàng Văn Q...đứng, ngồi xung quanh chiếu bạc để xem, còn Hoàng Phúc B3 và Lý Sinh B5 uống nước trên gian nhà chính. Quá trình đánh bạc, Hoàng Phúc B2 là người xóc cái, B2 vừa xóc cái vừa thả tiền trực tiếp đánh bạc cùng với các bị cáo khác. Mỗi ván bạc các bị cáo đặt tiền từ 50.000 đồng trở lên.

Các bị cáo đánh bạc với hình thức chơi xóc đĩa, được thua bằng tiền. Cụ thể: Khi chơi thì người xóc cái cho 04 quân vị nhỏ hình chữ nhật (bằng tre, một mặt đen, một mặt để nguyên (mặt trắng)) vào 01 đĩa sứ rồi úp bát lên (để không nhìn thấy quân), sau đó dùng hai tay xóc nhiều lần rồi đặt xuống chiếu nhựa. Lúc này những người chơi sẽ lựa chọn đặt tiền vào cửa chẵn hoặc lẻ, (nếu chọn cửa chẵn thì đặt tiền vào bên tay phải người xóc cái, nếu chọn cửa lẻ thì đặt tiền vào bên tay trái người xóc cái). Những người chơi tự thỏa thuận đặt tiền cược với nhau. Sau khi đặt cửa xong, thì mở bát để xác định bạc thắng, bạc thua và trả tiền. Xác định là chẵn trong 03 trường hợp: Có 02 quân vị mặt trắng và 02 quân vị mặt đen hoặc cả 04 quân vị mặt trắng hoặc cả 04 quân vị mặt đen; Xác định là lẻ trong 02 trường hợp: Có 03 quân vị mặt trắng và 01 quân vị mặt đen hoặc 03 quân vị mặt đen và 01 quân vị mặt trắng. Cách trả tiền thắng thua: Người thắng là người có kết quả đặt cửa trùng với kết quả sau khi mở bát. Người thắng sẽ ăn tiền của người mà mình đặt cược cùng theo tỉ lệ 1:1 (ví dụ đặt số tiền 50.000 đồng thì thắng được cả gốc lẫn lãi là 100.000 đồng), người thua sẽ mất số tiền mà mình đặt cược (ví dụ đặt 50.000đồng thì thua sẽ mất 50.000đồng). T5, thua sẽ được trả trực tiếp bằng tiền Việt nam đồng.

Đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi B2, M1, T3, T4, B4 đang đánh bạc thì Công an xã Y, huyện C phát hiện, bắt quả tang. Tại hiện trường cơ quan Công an thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát con bằng sứ màu trắng, 04 quân vị (làm bằng tre, một mặt bôi đen, một mặt để nguyên màu của tre), 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh có nhiều hoa văn, số tiền 4.850.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ của Ma Văn B4 số tiền 335.000 đồng và của Hoàng Phúc S số tiền 32.000

đồng. Kiểm tra khu vực xung quanh chiếu bạc thu giữ số tiền lần lượt là 200.000đồng, 606.000đồng và 230.000đồng (Tổng 1.036.000 đồng) không xác định được nguồn gốc. Đồng thời, cơ quan Công an còn tiến hành thu giữ một số đồ vật, tài sản khác.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Triệu Nguyên M1, Ma Văn B4, Lý Sinh T3, Hoàng Phúc B2, Triệu Phúc T4 thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm, vị trí ngồi, cách thức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa như đã nêu ở trên.

Về số tiền đánh bạc, quá trình điều tra các bị cáo lần lượt khai nhận: Biễn sử dụng số tiền 750.000 đồng để đánh bạc (Còn 35.000đ không dùng đánh bạc, B4 đút vào túi quần). Số tiền dùng để đánh bạc của Hoàng Phúc B2 là 600.000 đồng, Lý Sinh T3 là 1.400.000 đồng, Triệu Nguyên M1 và Triệu Phúc T4 mỗi người là 1.200.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.150.000đ, bao gồm: Số tiền 4.850.000 đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc khi bắt quả tang và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo Ma Văn B4 mà có căn cứ thể hiện B4 sử dụng vào việc đánh bạc (Phù hợp với tổng số tiền dùng để đánh bạc của 5 bị cáo theo lời khai nhận của các bị cáo và số tiền thu giữ được).

Đồng thời các bị cáo đều khai nhận: Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là của bản thân các bị cáo lao động mà có. Ngoài B2 và T3, M1, B4, T4 thì không có ai khác tham gia đánh bạc. Việc các bị cáo tham gia đánh bạc là tự ý và không xin phép chủ nhà, gia đình anh Hoàng Quý N không biết việc các bị cáo đánh bạc trong bếp, quá trình đánh bạc, các bị cáo không phải nộp tiền cho ai. Đối với chiếc điện thoại và xe máy của các bị cáo bị thu giữ đều là tài sản cá nhân, sử dụng hàng ngày và không liên quan tới hành vi đánh bạc.

Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý trả lại một số đồ vật và tài sản đã thu giữ. Số vật chứng, đồ vật và tài sản còn lại được bảo quản theo quy định.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSCM ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố các bị cáo Ma Văn B4, Hoàng Phúc B2, Triệu Phúc T4, Lý Sinh T3, Triệu Nguyên M1 (tức Hoàng Phúc A) về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình. Các bị cáo đều có đơn nộp tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Phúc S xác định số tiền 32.000đ hiện đang bị tạm giữ là của anh, không liên quan tới hành vi vi phạm của các bị cáo nên đề nghị được lấy lại số tiền trên.

- Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Quý N (Đồng thời là người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị M - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án) có ý kiến: Anh N, chị M không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Đối với 01 chiếc đĩa, 01 bát sứ, 01 cái chiếu mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là tài sản của vợ chồng anh chị, hiện đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu lấy lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Ma Văn B4, Hoàng Phúc B2, Triệu Phúc T4, Lý Sinh T3, Triệu Nguyên M1 (tức Hoàng Phúc A) và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ma Văn B4, Hoàng Phúc B2, Triệu Phúc T4, Lý Sinh T3, Triệu Nguyên M1 (tức Hoàng Phúc A) phạm tội "Đánh bạc".

+ Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ma Văn B4 từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Phúc B2 từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Phúc T4 từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Sinh T3 và Triệu Nguyên M1 (tức Hoàng Phúc A) từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo Hoàng Phúc B2, Lý Sinh T3 thuộc hộ nghèo, Bị cáo Ma Văn B4 và Triệu Nguyên M1 thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Triệu Phúc T4 là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị. Xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi do đó đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền đánh bạc là 5.150.000 đồng trong đó số tiền thu trên chiếu bạc là 4.850.000 đồng, số tiền của Ma Văn B4 dùng để đánh bạc là 300.000 đồng, số tiền thu xung quanh khu vực chiếu bạc mà không xác định được nguồn gốc, không chứng minh được dùng vào việc đánh bạc: 1.036.000 đồng.

- Trả lại số tiền 35.000 đồng, điện thoại, xe máy cho bị cáo Ma Văn B4.

- Trả lại số tiền 32.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Phúc S do không liên quan đến việc đánh bạc.

- Trả lại điện thoại di động cho Triệu Phúc T4, Triệu Nguyên M1, Hoàng Phúc B2.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: Đĩa sứ, bát con, chiếc chiếu nhựa màu xanh, 04 quân vị (quân bài) là công cụ, phương tiện phạm tội là tài sản của vợ chồng anh N, anh N xác định tài sản đã cũ, không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu lấy lại:

- Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, không tranh luận.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được việc đánh bạc là sai, các bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cung cấp: Xét thấy là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 22 giờ 20 phút ngày 12/11/2023, tại nhà anh Hoàng Quý N thuộc thôn Bản Chằng, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, các bị cáo Ma Văn B4, Hoàng Phúc B2, Triệu Phúc T4, Lý Sinh T3, Triệu Nguyên M1 (tức

Hoàng Phúc A) đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “Xóc đĩa” được, thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 5.150.000đ (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Tội phạm các bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn tuy nhiên đã ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng nhiều loại tội phạm do đó cần xử lý các bị cáo theo pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc trước, không có sự phân công, tổ chức, sắp xếp, không có người cảnh giới, thu hò, như vậy vai trò của các bị cáo là như nhau, các bị cáo đều là người thực hành - trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Riêng đối với Hoàng Phúc B2, xác định là người có vai trò tích cực nhất trong vụ án vì có hành vi chuẩn bị công cụ đánh bạc, bị cáo B2 là người trực tiếp xóc cái. Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò của các bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Ma Văn B4:

Lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”, do đó Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có ông nội là ông Ma Văn N1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng Ba do đó bị cáo B4 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Hoàng Phúc B2, Triệu Nguyên M1, Lý Sinh T3, Triệu Phúc T4 :

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Lỗi phạm tội này của các bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hoàng Phúc B2 và Triệu Nguyên M1 có bố đẻ là ông Hoàng Hữu K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Lý Sinh T3 có mẹ đẻ là bà Hoàng Thị L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do đó, các bị cáo B2, M1, T3 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2/Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo T4 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

** Về hình phạt chính:*

- Đối với bị cáo Ma Văn B4:

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, Bị cáo có nhân thân xấu: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính 03 lần trong đó có 02 lần bị xử phạt về hành vi đánh bạc. Tuy vậy, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để chấp hành pháp luật, tu dưỡng trở thành công dân tốt mà vẫn tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép. Do đó xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn tương xứng, phù hợp với thực tiễn xét xử tại địa phương để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Hoàng Phúc B2, Lý Sinh T3, Triệu Nguyên M1, Triệu Phúc T4:

Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ. Việc không cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng

nặng trách nhiệm hình sự, trên cơ sở nhận định, xem xét, đánh giá, so sánh tương quan về vai trò của các bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo.

** Về hình phạt bổ sung:*

Trên cơ sở xem xét tính chất hành vi của các bị cáo và khả năng thi hành, đối chiếu với quy định của pháp luật: Bị cáo Hoàng Phúc B2, Lý Sinh T3 thuộc hộ nghèo, các bị cáo Ma Văn B4, Triệu Nguyên M1 đều thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Triệu Phúc T4 là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị. Xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là không khả thi, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 5.150.000 các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc - cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền thu xung quanh khu vực chiếu bạc mà không xác định được nguồn gốc, không chứng minh được dùng vào việc đánh bạc 1.036.000 đồng. – Xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

- Đối với số tiền 35.000 đồng, điện thoại, xe máy của Ma Văn B4; Số tiền 32.000 đồng tạm giữ của Hoàng Phúc S; điện thoại của Triệu Phúc T4, Triệu Nguyên M1, Hoàng Phúc B2: đều là tài sản cá nhân, không liên quan tới hành vi phạm tội của các bị cáo do đó cần trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 đĩa sứ, 01 bát con, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, 04 quân vị (quân bài) là công cụ phương tiện phạm tội là tài sản của vợ chồng anh N, chị M, xác định tài sản đã cũ, không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không yêu cầu lấy lại: Cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác:

- Trong vụ án, Cơ quan điều tra có tạm giữ một số đồ vật, tài sản, tuy nhiên trong giai đoạn điều tra, xác định không liên quan tới hành vi đánh bạc của các bị cáo nên đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp: Xét thấy là đúng quy định.

- Các bị cáo đã sử dụng chiếu, bát, đĩa của vợ chồng anh Hoàng Quý N và chị Nguyễn Thị M để đánh bạc tại bếp nhà anh N, chị M tuy nhiên anh N và chị M đều không biết việc đánh bạc của các bị cáo, không cho mượn địa điểm đánh bạc, không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh N, chị M là có cơ sở.

- Đối với số tiền 1.036.000 đồng thu giữ được xung quanh khu vực đánh bạc, không có xác định được chủ sở hữu, không rõ nguồn gốc do đó không có cơ sở xác định là tiền đánh bạc xét thấy là phù hợp.

[8] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[9] Về án phí:

Bị cáo Hoàng Phúc B2, Lý Sinh T3 thuộc hộ nghèo, các bị cáo Ma Văn B4, Triệu Nguyên M1 đều thuộc hộ cận nghèo, Bị cáo Triệu Phúc T4 là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xét thấy các bị cáo đều thuộc đối tượng được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và đều có đơn xin miễn án phí do đó cần miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Ma Văn B4, Hoàng Phúc B2, Triệu Phúc T4, Lý Sinh T3, Triệu Nguyên M1 (tức Hoàng Phúc A) đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ma Văn B4 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Phúc B2 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Phúc T4 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Sinh T3 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Nguyên M1 (tức Hoàng Phúc A) 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Phúc B2, Triệu Phúc T4, Lý Sinh T3 cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Triệu Nguyên M1 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với:

+ Số tiền 300.000 đồng nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu T.T1 mặt trước có dòng chữ “Số tiền 335.000đ (Ba trăm ba mươi năm nghìn đồng)”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký đề tên (Lê Huy H2, Lương Quốc A1, Nông Thị Huyền S2, Liêu Viết L1) và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng A2 chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Số tiền 4.850.000đ (bốn trăm tám mươi năm nghìn đồng) nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu T.T3 mặt trước có dòng chữ “Số tiền 4.850.000đ (bốn trăm tám mươi năm nghìn đồng)”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký đề tên (Lê Huy H2, Lương Quốc A1, Nông Thị Huyền S2, Liêu Viết L1) và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng A2 chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu T.T4 mặt trước có dòng chữ “Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký đề tên (Lê Huy H2, Lương Quốc A1, Nông Thị Huyền S2, Liêu Viết L1) và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng A2 chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Số tiền 606.000đ (sáu trăm linh sáu nghìn đồng) nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu T.T5 mặt trước có dòng chữ “Số tiền 606.000đ (sáu trăm linh sáu nghìn đồng)”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký đề tên (Lê Huy H2, Lương Quốc A1, Nông Thị Huyền S2, Liêu Viết L1) và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng A2 chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Số tiền 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng) nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu T.T6 mặt trước có dòng chữ “Số tiền 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng)”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký đề tên (Lê Huy H2, Lương Quốc A1, Nông Thị Huyền S2, Liêu Viết L1) và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng A2 chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại cho Hoàng Phúc S: Số tiền 32.000 đồng nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu T.T2 mặt trước có dòng chữ “Số tiền 32.000 tạm giữ của Hoàng Phúc S”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký đề tên (Lê Huy H2, Lương Quốc A1, Nông Thị Huyền S2, Liêu Viết L1) và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng A2 chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại cho Triệu Phúc T4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh đã cũ, bên trong có gắn 02 thẻ sim nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐT.T mặt trước ghi dòng chữ “Điện thoại thu giữ của Triệu Phúc T4”, mặt sau phong bì được dán niêm phong trên mặt niêm phong có 04 (bốn) chữ ký đề tên (Ma Văn T6, Triệu Phúc T4, Lê Huy H2, Lương Quốc A1) và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn;

- Trả lại cho Triệu Nguyên M1 01 điện thoại di động Vivo đã cũ, gắn kèm 02 thẻ sim nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu M.2 mặt trước ghi “Điện thoại di động của Triệu Nguyên M1”, mặt sau được dán niêm phong trên mặt niêm phong có 04 (bốn) chữ ký đề tên (Ma Văn T6, Triệu Nguyên M1, Lê Huy H2, Lương Quốc A1) và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn;

- Trả lại cho Hoàng P Bảy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12s màu đen đã cũ, có gắn 02 thẻ sim nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐT.B1 mặt trước ghi “Điện thoại di động thu giữ của Hoàng Phúc B2”, mặt sau được dán niêm phong trên mặt niêm phong có 03 (ba) chữ ký đề tên (Ma Văn T6, Lê Huy H2, Lương Quốc A1), 01 (một) hình dấu vân tay ngón trỏ tay phải của Hoàng Phúc B2 và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn;

- Trả lại cho Ma Văn B4:

+ Số tiền 35.000 đồng nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu T.T1 mặt trước có dòng chữ “Số tiền 335.000đ (Ba trăm ba mươi năm nghìn đồng)”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký đề tên (Lê Huy H2, Lương Quốc A1, Nông Thị Huyền S2, Liêu Viết L1) và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng A2 chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A93 đã cũ, gắn kèm 02 thẻ sim nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐT.B3 mặt trước ghi “Điện thoại thu giữ của Ma Văn B4”, mặt sau được dán niêm phong trên mặt niêm phong có 04 (bốn) chữ

ký đề tên (Ma Văn T6, Ma Văn B4, Lê Huy H2, Lương Quốc A1) và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS gắn kính chiếu hậu bên trái, không có yếm xe, gắn BKS 20N3-0743, số khung Y005527, số máy 5C63-005527 (xe cũ, đã qua sử dụng);

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng có in hoa văn trên vành đĩa, 01 (một) bát con bằng sứ, 04 (Bốn) quân bài bằng tre, mỗi quân bài có kích thước 0,5x 1cm được nôm phong ký hiệu VC1. Được dán niêm phong, trên giấy niêm phong có 14 (mười bốn) chữ ký đề tên “Hoàng Phúc S, Hoàng Phúc H1, Ma Văn B4, Triệu Như S1, Triệu Phúc T4, Hoàng Hữu T2, Lý Sinh B5, Lý Văn T1, Triệu P; Triệu Nguyên M1; Ma Văn H3; Triệu Tiến N2; Triệu Văn Q1; Hoàng Quý N”, 05 (năm) dấu hình vân tay màu đỏ của (Lý Sinh T3, Hoàng Phúc B2, Hoàng Phúc B3, Nguyễn Đình K1, Hoàng Văn Q) và 02 dấu hình tròn màu đỏ của UBND xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ 01 Chiếu nhựa màu xanh có nhiều hoa văn, chiều dài là 1,96 mét, chiều rộng là: 1,58 mét. Được dán niêm phong, trên giấy niêm phong có 14 (mười bốn) chữ ký đề tên “Hoàng Phúc S, Hoàng Phúc H1, Ma Văn B4, Triệu Như S1, Triệu Phúc T4, Hoàng Hữu T2, Lý Sinh B5, Lý Văn T1, Triệu P; Triệu Nguyên M1; Ma Văn H3; Triệu Tiến N2; Triệu Văn Q1; Hoàng Quý N”, 05 (năm) dấu hình vân tay màu đỏ của (Lý Sinh T3, Hoàng Phúc B2, Hoàng Phúc B3, Nguyễn Đình K1, Hoàng Văn Q) và 02 dấu hình tròn màu đỏ của UBND xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lường Thị Thu Hòa**

